

THỰC HIỆN KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC - MỐI QUAN HỆ GIỮA KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VÀ ĐỀ M O CH T O I N G Đ O T A O

Ý THỊ MINH CHÂU^{□□□} - HỒ THỊ MỸ
I^{□□□□} TRẦN XUÂN H I^{□□□□□} - NGUYỄN THỊ THU
THỦY^{□□□□□□}

TÓM TẮT: Khung trình độ quốc gia Việt Nam được ban hành vào tháng 10 năm 2016 với mục tiêu giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Để đảm bảo chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng được thị trường lao động nội địa cũng như khu vực, các cơ sở giáo dục đại học cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo đồng thời xây dựng và cam kết chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Khung trình độ quốc gia có quan hệ như thế nào với đảm bảo chất lượng đào tạo đại học và các cơ sở giáo dục đại học cần đổi mới chương trình đào tạo như thế nào để phù hợp với khung này là những vấn đề được đề cập trong bài viết này.

Từ khóa: Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đảm bảo chất lượng, giáo dục đại học.

ABSTRACT: Vietnamese Qualifications Framework (VQF) was approved in October 2016, to aim improving the quality of labour forces in the globalization context. In order to ensure quality meet the industries' needs in the domestic as well as in the region, Vietnam higher education institutions (HEIs) should be continued improving curriculums and committing the learning outcomes of programs should be aligned with VQF. How is quality assurance in higher education linked to VQF? How do HEIs need to improve curriculums aligning with VQF? It should be mentioned in this article.

Key words: Vietnamese Qualifications Framework, quality assurance, higher education.

1. GIỚI THIỆU

Ngày 18 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1982/QĐ-TTg về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Vietnam Qualification Framework – VQF).

VQF được áp dụng cho các trình độ được quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Giáo dục đại học. VQF được cấu trúc gồm 8 bậc trình độ gồm: Bậc 1 - Sơ cấp I; Bậc 2 - Sơ cấp II, Bậc 3 - Sơ cấp III, Bậc 4 - Trung cấp;

Bậc 5 - Cao đẳng; Bậc 6 - Đại học; Bậc 7 - Thạc sĩ; Bậc 8 - Tiến sĩ. Trong mỗi bậc trình độ có quy định về chuẩn đầu ra, khối lượng học tập tối thiểu và văn bằng chứng chỉ công nhận kết quả học tập của người học.

VQF được thiết kế để thực hiện: (1) Phân loại, chuẩn hóa năng lực, khối lượng học tập tối thiểu và văn bằng, chứng chỉ phù hợp với các trình độ thuộc giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học của Việt Nam; (2) Kết nối yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của bên sử dụng

□□□ Tiến sĩ. Trường Đại học Kinh tế.

□□□□ CV. Viện Khoa học và Đổi mới công nghệ.

□□□□□ Thạc sĩ. Viện Khoa học và Đổi mới công nghệ.

□□□□□□ Tiến sĩ. Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

lao động với hệ thống trình độ đào tạo thông qua các hoạt động đào tạo, đo lường, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng; (3) Xây dựng quy hoạch cơ sở giáo dục, xây dựng chính sách bảo đảm chất lượng và chuẩn đầu ra (learning outcomes) của chương trình đào tạo ở các bậc trình độ; (4) Thiết lập tham chiếu trình độ khu vực và quốc tế, làm cơ sở thực hiện công nhận lẫn nhau về trình độ, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực; (5) Liên thông giữa các trình độ đào tạo, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời (Chính Phủ, 2016).

Như vậy, một trong các mục tiêu của VQF là các cơ sở giáo dục đại học xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo và xây dựng

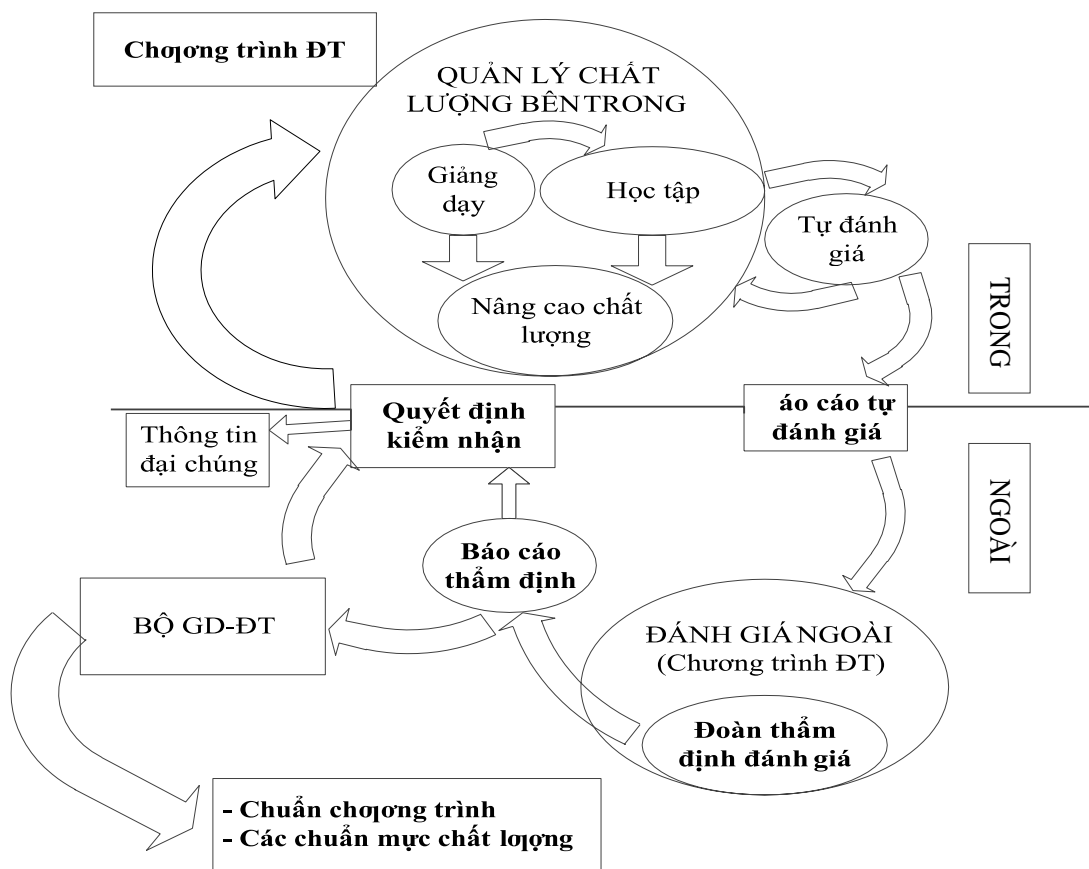
chính sách, cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.

Bài viết này trình bày về mối quan hệ giữa khung trình độ quốc gia và cơ chế đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo đại học, những vấn đề khi xây dựng chuẩn đầu ra và khi triển khai Khung trình độ quốc gia tại các cơ sở giáo dục đại học.

2. CƠ CHẾ Đ M O CH T QI NG CÁC CHƯƠNG TRÌNH Đ O TẠO ĐẠI HỌC

Tiến trình đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo có hai cấu phần: (1) Quản lý chất lượng từ bên trong; và (2) Đánh giá thực hiện chương trình từ bên ngoài.

QUÁ TRÌNH Đ M O CH T QI NG



Hình 1: Sơ đồ quá trình đảm bảo chất lượng các tác giả, 201

Các quy định về đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo (CTĐT) hiện nay được quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 về việc hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT. Trong đó, Cục Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học thực hiện đánh giá trong đối với các chương trình đào tạo. Để thực hiện đánh giá ngoài, các cơ sở giáo dục đại học cần đăng ký với các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập.

Kết quả đánh giá ngoài đối với các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học được các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo quy định tại Điều 5, 7, 8, 9 của Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, chuẩn đầu ra được xem xét từ nội dung, sự phù hợp với cấu trúc chương trình, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập... Thông tư này đưa ra định nghĩa về chất lượng của chương trình đào tạo là “sự đáp ứng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở trình độ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học và của Khung trình độ quốc gia, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, của ngành và xã hội” (khoản 3, điều 2). Tuy nhiên, văn bản hướng dẫn sử dụng Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT không đề cập rõ như thế nào là đáp ứng yêu cầu theo quy định của Khung trình độ quốc gia.

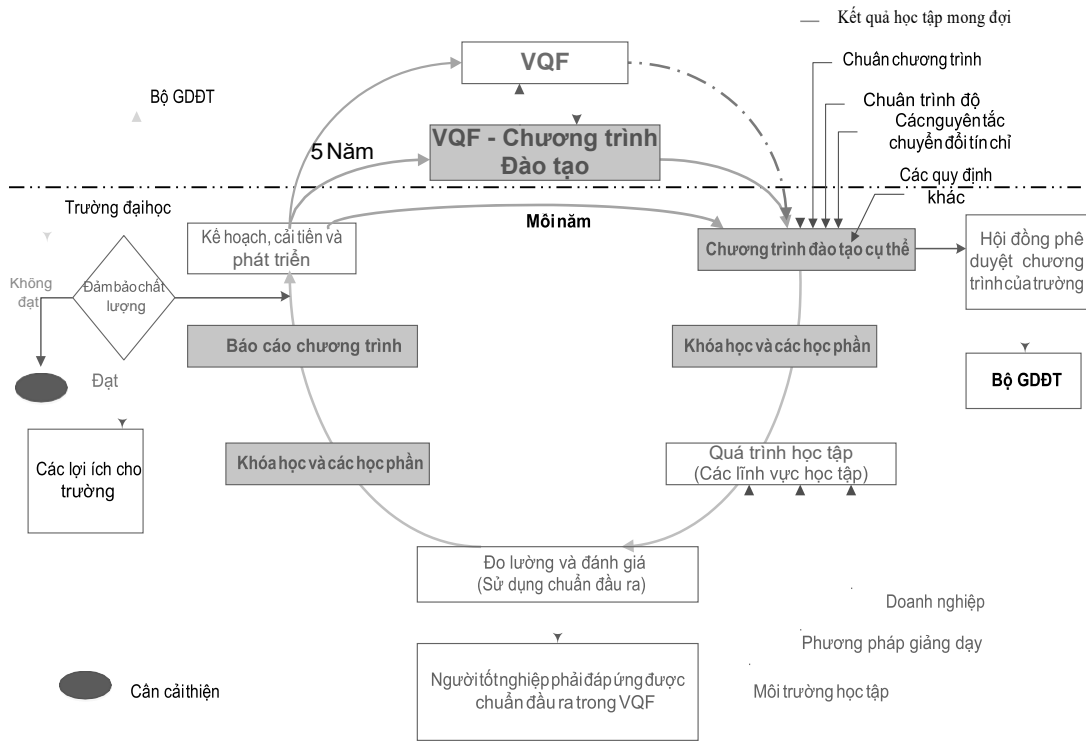
Điều này đặt ra câu hỏi là khi xây dựng chuẩn đầu ra và phát triển chương trình đào tạo, các cơ sở giáo dục sẽ phải đối phó với sự khác biệt giữa quy định của Luật Giáo dục đại học và yêu cầu về chuẩn đầu ra đối với mỗi trình độ của Khung trình độ quốc gia.

Khi tiến hành đánh giá ngoài đối với các chương trình đào tạo, các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cũng theo các tiêu chuẩn đánh giá tại Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT và báo cáo kết quả đánh giá ngoài lên Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay các cơ sở giáo dục đại học đang theo các quy định do Bộ GD&ĐT ban hành về phát triển chương trình đào tạo, các quy chế đào tạo trình độ đại học, các quy định về mở ngành đào tạo... Các quy định này quan hệ như thế nào với các tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo được quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT?

Theo như quy định hiện nay, các chương trình đào tạo được kiểm định mà không đạt yêu cầu thì cũng chưa được thông tin, cập nhật công khai. Tuy nhiên, việc điều chỉnh, cập nhật hay cải tiến các chương trình đào tạo vẫn sẽ phụ thuộc vào công tác đảm bảo chất lượng bên trong của các cơ sở giáo dục đại học.

3. Đ M O C H T Q I N G Ê N T R O N G C Ũ A C Á C C Ũ S Ũ G I Á O D Ũ C Đ Á I H Ũ C

Đảm bảo chất lượng bên trong là công việc vô cùng quan trọng đối với việc khẳng định giá trị của trường đại học. Theo TS. Chantavit (2012), mô hình đảm bảo chất lượng bên trong của mỗi chương trình đào tạo bao gồm những thành tố trong chu trình như sau:



Hình 2: Sơ đồ chu trình đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo (Theo Chantavit, 2012)

Để đảm bảo chất lượng, mỗi chương trình đào tạo cần phải được cập nhật, điều chỉnh hằng năm, trong đó chuẩn đầu ra phải được phát triển theo các quy định chung về đào tạo (kết quả đầu ra mong đợi, các chuẩn chương trình, chuẩn trình độ, quy tắc công nhận tín chỉ,...). Hội đồng trường phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về các chương trình được triển khai.

Do đó, mỗi chương trình này cần tuân thủ các quy định của nhà nước, đồng thời việc phát triển chương trình cũng cần có sự tham gia của các bên có liên quan như giảng viên, sinh viên, đại diện doanh nghiệp...

Công tác đánh giá trong đối với mỗi chương trình phải xác định được người học có đạt được chuẩn đầu ra như nhà trường đã tuyên bố. Kết quả đó sẽ được đối chiếu với các tiêu chuẩn kiểm định để trường thực hiện công tác cải tiến chương trình.

Các chương trình đào tạo phát triển theo chu trình như vậy, vừa đảm bảo tuân thủ những chuẩn mực chung do nhà nước quy định đồng thời giúp người học thích ứng với nhu cầu luôn thay đổi của thị trường lao động.

4. PHÂN TÍCH MỐI LIÊN HỆ GI A Đ M O C H T Q I N G V K H U N G T R Ì N H ĐỘ QUỐC GIA

Để dễ dàng nhận thấy, Khung trình độ quốc gia và đảm bảo chất lượng đào tạo có mối liên quan mật thiết với nhau. Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo phải đảm bảo các yêu cầu về chuẩn đầu ra đối với mỗi trình độ theo quy định của Khung trình độ quốc gia. Điều đó tạo ra sự thống nhất trong đào tạo đại học. Các trường đều hướng tới những chuẩn mực chung thống nhất như vậy sẽ dễ dàng hơn trong thực hiện công nhận kết quả học tập của người học, giúp người học có nhiều cơ hội học tập hơn.

Sự cần thiết triển khai VQF trong thời gian tới buộc các cơ sở giáo dục đại học phải xây

dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo theo các chuẩn mực về chuẩn đầu ra đối với mỗi trình độ đào tạo được quy định trong VQF cũng như phải tuyên bố cam kết về chuẩn đầu ra của mỗi chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu của các bên sử dụng lao động.

Tuy nhiên, hiện nay cấu trúc kiến thức, nội dung đào tạo đại học của phần lớn các trường cũng chưa phù hợp và nhất quán với chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo mà các trường đã công bố trên website cũng như thông báo cho người học. Điều đáng quan tâm là kết quả đầu ra của các chương trình đào tạo cũng chưa được đánh giá có đúng như những gì nhà trường đã tuyên bố. Nói cách khác, chưa thể khẳng định là người học thực sự đạt được chuẩn đầu ra và kết quả đầu ra có đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp hay không.

Điều này cho thấy công tác xây dựng chuẩn đầu ra và phát triển chương trình đào tạo hiện nay chưa dựa trên những chuẩn mực chung về chất lượng chương trình do nhà nước quy định cũng như chưa đảm bảo tuân thủ đúng các bước trong một quy trình đảm bảo chất lượng đối với một chương trình đào tạo. Đặc biệt là chưa có bước đánh giá người học có đạt chuẩn đầu ra và chuẩn đầu ra có thực sự đảm bảo chất lượng của nhà nước quy định cũng như đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Một trong những mục tiêu khác của VQF là thực hiện công nhận lẫn nhau về trình độ đào tạo giữa các quốc gia trong khu vực. Do đó, với các chuẩn đầu ra đảm bảo các yêu cầu của VQF, các cơ sở GDĐH sẽ thuận lợi hơn trong việc công nhận văn bằng với các trường khác của Việt Nam cũng như khu vực. Điều đó cũng giúp cho người học có thể tham gia thị trường lao động của Việt Nam cũng như các nước trong khu vực.

Như vậy, VQF có thể được xem là cơ sở để xây dựng cơ chế đảm bảo chất lượng đối với các chương trình đào tạo đại học.

5. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Việt Nam đang thực hiện công cuộc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương. Chính phủ đã có Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong đó có nhiệm vụ “Rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo và nhân lực của từng ngành nghề, địa phương, toàn xã hội theo hướng tăng cường năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội”.

Để thực hiện chủ trương đổi mới này, các trường cần nhận thức được tầm quan trọng và mối quan hệ giữa VQF và đảm bảo chất lượng đào tạo đại học, nỗ lực cải tiến chương trình đào tạo, đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước của quy trình đảm bảo chất lượng bên trong và tích hợp đầy đủ các yêu cầu của VQF.

- Các cơ quan quản lý nhà nước cần rà soát lại các cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng đào tạo, các chuẩn mực chất lượng và hướng dẫn các trường thực hiện công tác đảm bảo chất lượng xuyên suốt, nhất quán. Cụ thể là:

- Việc đăng ký các chương trình đào tạo để thực hiện tại các trường cần đảm bảo hệ thống chuẩn mực quy định về chất lượng đào tạo;

- Các chương trình đào tạo phải được phát triển dựa trên cơ sở chuẩn đầu ra tương ứng với mỗi trình độ đào tạo được quy định tại VQF đồng thời phải đáp ứng

yêu cầu của doanh nghiệp cũng như các bên liên quan tới đào tạo chương trình đó;

- Việc thực hiện đánh giá trong/ngoài đối với các chương trình đào tạo cũng cần dựa trên các chuẩn mực về chất lượng đào tạo do nhà nước quy định. Điều đó đảm bảo cho sự thống nhất chung đối với các chương trình đào tạo ở cùng trình độ, cùng ngành đào tạo.

- Trách nhiệm đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo là của các cơ sở giáo dục đại học. Các tổ chức đảm bảo chất lượng có trách nhiệm cung cấp khuôn khổ chính sách, hệ thống đồng bộ về các chuẩn chất lượng để thực thi, đánh giá và giám sát các chương trình đào tạo một cách nhất quán trên cả nước. Kết quả

đánh giá, giám sát phải dựa trên các nguyên tắc, quy trình, đăng ký đánh giá ngoài.

6. KẾT UẬN

Các cơ sở giáo dục đại học đã rất tích cực đổi mới chương trình đào tạo trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa đáng kể vì đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý thiếu kiến thức về phương pháp luận xây dựng chương trình đào tạo, thiếu tài liệu và thông tin cần thiết, cũng như thiếu các tri thức hiện đại về các ngành đào tạo. Để có thể bắt kịp với xu thế đào tạo kỹ năng theo yêu cầu doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học cần cải tiến các chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về các chuẩn mực chung của quốc gia cũng như khu vực và đảm bảo chuẩn đầu ra luôn sẵn sàng thích ứng với biến động của thị trường lao động.

T IỆU THAM KH O

1. Ch nh Phủ (2016). Quyết định số 1982/QĐ-TTg về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
2. Chantavit, The development of Thai Qualifications Framework: Policy and Practice, 2012.

Ngày nhận bài: 02/5/2017. Ngày biên tập xong: 23/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017